

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/12/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương;

Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện Tr, tỉnh VL. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn Ph tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông Phát không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ph.

Về con chung: Bà D và ông Ph có 01 con chung tên M, sinh ngày 30/4/2018. Hiện tại, cháu M đang sống cùng bà D. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ph, bà D xin được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung M, không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Tấn Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà D và ông Ph là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ph. Bị đơn ông Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, xét thấy ông Ph không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nguyên đơn bà D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph.

Về con chung: Bà D và ông Ph có 01 con chung tên M, sinh ngày 30/4/2018. Do cháu M còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung M cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung M nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph đang thường trú tại xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph, nhưng ông Ph vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D và bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Phú Giáo ngày 14 tháng 5 năm 2021 thì ông Ph và bà D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông Ph và bà D thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà D và ông Ph đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Theo giấy khai sinh, sổ hộ khẩu xác định ông Ph và bà D có 01 con chung tên M, sinh ngày 30/4/2018. Hiện tại, cháu M đang sống cùng bà D. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu M còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu M cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Lê Thị Mỹ D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Ph về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ph.

3. Về con chung:

Giao con chung M, sinh ngày 30/4/2018 cho bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Bà D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Ông Nguyễn Tấn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, ông Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Ph.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Lê Thị Mỹ D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043936 ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế